

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020  
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011 - 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang với các nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

a) Mục tiêu chung:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 (theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh), đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm là: Cải cách thể chế, tổ chức bộ máy và thủ tục hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công;

- Khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2011 - 2015; gắn kết công tác cải cách hành chính của các sở, ngành và địa phương; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

## b) Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định của Trung ương;

- Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả;

- Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 90% vào năm 2020;

- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh nói riêng, cả nước nói chung; 100% các cơ quan hành chính có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí làm việc;

- Sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020; sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 95% vào năm 2020;

- Đến năm 2020, 90% trở lên các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh được thực hiện dưới dạng điện tử; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trong môi trường điện tử, các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

## 2. Yêu cầu

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trên cơ sở thực hiện đầy đủ các giải pháp quy định tại Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đôn đốc triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại các sở, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

## II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

### 1. Cải cách thể chế

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, đảm bảo văn bản ban hành đúng với quy định của

pháp luật, hợp hiến, hợp pháp, phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước của tỉnh;

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới;

- Thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh gắn với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý, tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho người làm công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và người làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp; kiểm tra chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

- Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính của các cấp trên địa bàn tỉnh và cập nhật kịp thời vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

- Tăng cường đối thoại giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp với doanh nghiệp và nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện;

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh;

- Duy trì và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; từng bước kiện toàn lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước**

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đảm bảo đúng theo quy định của Trung ương. Thường xuyên kiểm tra đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện để kịp thời phát hiện những chông chéo, bất cập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự và khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước, nhất là lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020;

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trong tỉnh.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có hiệu quả;

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm;

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên

chức trúng tuyển; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy hành chính những cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm, kịp thời chính sách của Trung ương về cải cách tiền lương, chế độ phụ cấp ngoài lương và chế độ khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thực hiện các quy định của Trung ương về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh, theo hướng phân bổ ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư đối với việc cung cấp dịch vụ công trong y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng;

- Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

## **6. Hiện đại hóa hành chính**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi và xử lý công việc trên môi trường mạng; nâng cao số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế,

phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình Một cửa - Một cửa liên thông tỉnh Tiền Giang” giai đoạn 2 (2016-2018);

- Nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin điện tử tỉnh; nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; nâng cấp, mở rộng mạng LAN-WAN các cơ quan nhà nước thuộc UBND tỉnh; xây dựng mạng LAN cho UBND các xã, phường, thị trấn; xây dựng hệ thống thông tin dùng chung các ngành; ... phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu cập nhật, tra cứu, khai thác thông tin nhanh chóng và thuận lợi;

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính, đặc biệt là trụ sở cấp xã;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1.** Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc thực hiện cải cách hành chính từ tỉnh đến cơ sở. Thủ trưởng các cơ quan hành chính các cấp phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

**2.** Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị để có những giải pháp thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

**3.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức thiết thực, sinh động, phù hợp với điều kiện của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cải cách hành chính.

**4.** Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các cấp; xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về cải cách hành chính một cách thường xuyên, hiệu quả cho công chức quản lý, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh.

**5.** Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính các cấp để có giải pháp khắc phục kịp thời, nâng cao chất lượng phục vụ.

7. Đảm bảo kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

#### **IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:** *(Phụ lục kèm theo)*

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của ngành, địa phương, đảm bảo cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

b) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công chủ trì thực hiện theo kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện, thanh quyết toán đúng theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách;

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và kết quả thực hiện các nội dung công việc được phân công trong kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

##### **2. Sở Nội vụ**

a) Theo dõi chung về tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; tham mưu việc xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và thực hiện đo lường hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn các cơ sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo quy định;

d) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

### **3. Sở Tư pháp**

Chủ trì, triển khai nội dung cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp”

### **4. Sở Tài chính**

Triển khai nội dung cải cách tài chính công; chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt; chủ trì hướng dẫn các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch này.

### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với quy định của Trung ương; Chịu trách nhiệm về triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **8. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chủ trì, xây dựng, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong chương trình làm việc hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh; theo dõi, đôn đốc các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.



## **9. Sở Y tế**

Chủ trì, thực hiện nội dung xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” và Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công” theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, thực hiện nội dung xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2016-2020” theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, thực hiện nội dung xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

## **12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ấp Bắc, Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền và nâng cao chất lượng các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền có hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các H, TX, TP;
- VPUB: CVP, PVP (Đồng), P. NC;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

## Phụ lục

# DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 87 /KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành/phê duyệt	Thời gian thực hiện
<b>I. Công tác chỉ đạo, điều hành</b>				
1. Tổng kết công tác cải cách hành chính hàng năm, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm tiếp theo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Quý I năm sau liền kề năm kế hoạch
2. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Tháng 12 năm trước liền kề năm kế hoạch
3. Xây dựng kế hoạch phát động chuyên đề thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính” hàng năm	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Quý I hàng năm
4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Quý II hàng năm
5. Tuyên truyền công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 14/3/2012 của UBND tỉnh	Các đơn vị được phân công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các đơn vị được phân công	Theo yêu cầu của kế hoạch
6. Thẩm định, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Quý I năm sau liền kề năm kế hoạch

<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Cấp ban hành/phê duyệt</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
7. Báo cáo công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	UBND tỉnh	Theo quy định
8. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ
9. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020”	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Sau khi có Đề án của Trung ương
10. Triển khai thực hiện Đề án “Đo lường hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ
11. Triển khai thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế
12. Triển khai thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2016-2020”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Sau khi có Đề án của Trung ương
13. Triển khai thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp”	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Sau khi có Đề án của Trung ương
14. Tổng kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Năm 2020
<b>II. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật</b>				
1. Kịp thời tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ngành tỉnh	UBND tỉnh	Hàng năm

<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Cấp ban hành/phê duyệt</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
2. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện	UBND tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên/định kỳ
3. Triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành	Sở, ngành tỉnh	Sở Tư pháp	UBND tỉnh	Thường xuyên
<b>III. Cải cách thủ tục hành chính</b>				
1. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh hàng năm	Sở Tư pháp	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	UBND tỉnh	Tháng 1 hàng năm
2. Cập nhật, công bố thủ tục hành chính	Các cơ quan chuyên môn UBND tỉnh	Sở Tư pháp	UBND tỉnh	Thường xuyên
3. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp		Thường xuyên
4. Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp		Thường xuyên
5. Công khai thủ tục hành chính	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp		Thường xuyên
6. Triển khai thực hiện Đề án "Đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước"	Sở Tư pháp	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	Sau khi có Đề án của Trung ương
<b>IV. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>				
1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ	Các cơ quan chuyên môn	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ

<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Cấp ban hành/phê duyệt</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh			ngành Trung ương
2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Phòng Nội vụ	UBND cấp huyện	
3. Kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm	Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện		6 tháng cuối năm
4. Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Các sở, ngành tỉnh	UBND cấp huyện		Thường xuyên
5. Kiểm tra, đánh giá đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện và các đơn vị trực thuộc	Các sở, ngành tỉnh	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Các sở, ngành tỉnh báo cáo gửi Sở Nội vụ	Quý IV hàng năm
6. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương
7. Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng phương pháp đánh giá tổ chức”	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	Sau khi có Đề án của Trung ương
<b>V. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>				
1. Triển khai thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ, các sở, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, UBND cấp huyện		Bộ Nội vụ	Sau khi Bộ Nội vụ phê duyệt đề án của tỉnh

<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Cấp ban hành/phê duyệt</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
2. Tiếp tục thực hiện Quy định về thi nâng ngạch đối với công chức theo nguyên tắc cạnh tranh	Sở Nội vụ		UBND tỉnh	Định kỳ
3. Tổ chức thi tuyển công chức hàng năm	Sở Nội vụ		UBND tỉnh	Theo chỉ tiêu biên chế và nhu cầu của các cơ quan, đơn vị
4. Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành, thị	UBND tỉnh	Theo Kế hoạch
5. Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 09/10/2009 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc, không uống rượu bia trong giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành, thị	UBND tỉnh	Kế hoạch kiểm tra hàng năm
6. Thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 24/10/2013 của Tỉnh ủy về việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực phát huy tính năng động, sáng tạo của CB, CC, VC các cấp của tỉnh trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành, thị	UBND tỉnh	Theo quy định
7. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành, thị	UBND tỉnh	Theo quy định

<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Cấp ban hành/phê duyệt</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
8. Triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức”	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	Sau khi có Đề án của Trung ương
9. Triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng công chức giai đoạn 2016 - 2025”	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	Theo quy định của Đề án
10. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2016-2020”	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	Sau khi có Đề án của Trung ương
11. Triển khai thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Theo quy định

**VI. Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Tiếp tục thực hiện khoán biên chế và kinh phí hành chính đối với 100% UBND cấp xã	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND huyện	Thường xuyên
2. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính đối với 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn cấp huyện	Cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện	UBND tỉnh, UBND huyện	Thường xuyên
3. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với 100% đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn cấp huyện	Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện	UBND tỉnh, UBND huyện	Thường xuyên
4. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục - thể thao	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Thường xuyên

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành/phê duyệt	Thời gian thực hiện
<b>VII. Hiện đại hóa hành chính</b>				
1. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	Tháng 01 hàng năm
2. Nâng cấp, mở rộng mạng LAN-WAN các cơ quan nhà nước thuộc UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	2017-2019
3. Xây dựng mạng LAN cho UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	2016-2017
4. Xây dựng hệ thống phần mềm Công báo điện tử	Văn phòng UBND tỉnh		UBND tỉnh	2016-2018
5. Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	2017-2019
6. Xây dựng hệ thống thông tin dùng chung các ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	UBND tỉnh	2018-2020
7. Nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	UBND tỉnh	2017-2019
8. Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	UBND tỉnh	2016-2019
9. Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 1,2)	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND tỉnh	2016-2020
10. Xây dựng hệ thống mạng máy tính cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	BCHQS tỉnh, cấp huyện	UBND tỉnh	2016-2017
11. Đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh		UBND tỉnh	2016-2017



<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Cấp ban hành/phê duyệt</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
12. Nâng cấp Trung tâm máy tính nội bộ Công an tỉnh	Công an tỉnh		UBND tỉnh	2016-2017
13. Thực hiện Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Tiền Giang	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
<b>VIII. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</b>				
1. Tiếp tục thực hiện Dự án “Xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình Một cửa - Một cửa liên thông tỉnh Tiền Giang” (giai đoạn 2)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	UBND tỉnh	2016-2018
2. Triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông”	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	Sau khi có Đề án của Trung ương
3. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	UBND tỉnh	Thường xuyên